

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Ông Hồ Đức Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lâm Thị H1; bị cáo có vợ và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/3/2021 bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”, bị cáo nộp phạt ngày 21/12/2021. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1956 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trương Thị P, sinh năm 1960; HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trương Quốc A, sinh năm 1988; HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị Anh T2, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành T có giấy phép lái xe hạng C, số 790209022241 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 06/02/2020, có giá trị đến ngày 05/02/2025.

Khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2023, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-056.05 chở theo 02 phụ xe là ông Phạm Minh H2 và ông Thạch Ngọc H3 đi từ thị xã B, tỉnh Bình Phước để đến tỉnh Trà Vinh lấy hải sản. Khoảng 09 giờ 10 phút, T đi đến ngã tư giao nhau giữa đoạn đường ĐT749D và đường nhánh (không có tên đường) thuộc ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương theo hướng xã A đi về hướng xã T. Cùng thời điểm này, ông Lê Văn T1 điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh bên phải theo hướng đi của xe ô tô tải ra đường ĐT749D. Ông T1 điều khiển xe đạp vào giao lộ trước. Lúc này, T điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát dẫn đến phần đầu xe ô tô tải va chạm với phần bên trái xe đạp do ông T1 điều khiển. Hậu quả làm ông T1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Hiện trường bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị nạn và các phương tiện lưu thông qua lại. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, có phân tuyến ngã ba, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường ĐT749D là 6m00 được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn đơn liên, chiều rộng mỗi phần là 3m00. Chiều rộng mặt đường giao nhau với đường ĐT749D là 4m00 không có vạch sơn ngăn cách. Hiện trường được đánh số thứ tự như sau: (1) Vị trí vết phanh sau bên phải xe ô tô tải 60H-056.05. (2) Vị trí vết phanh sau bên trái xe ô tô tải 60H-056.05. (3) Vị trí vết phanh trước bên phải xe ô tô tải 60H-056.05. (4) Vị trí vết phanh trước bên trái xe ô tô tải 60H-056.05. (5) Vị trí xe ô tô tải (có mũi) 60H-056.05. (6) Vị trí vết cày xe đạp. (7) Vị trí xe đạp. (8) Vị trí vết máu kích thước 0,1m x 0,2m. (9) Tâm giao lộ. Điểm mốc làm chuẩn: Lấy trụ điện số 01 trong lề trái từ hướng từ ngã ba Cầu X đi đường ĐT748. Mép đường làm chuẩn: Lề phải đường từ hướng từ ngã ba Cầu X đi đường ĐT748. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: Xe ô tô tải biển số 60H-056.05 (5) dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng Ngã ba Cầu X hơi chệch vào mép đường làm chuẩn. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường (HCVGSVMĐ) trực trước bên trái đến mép đường làm chuẩn là 1m80. HCVGSVMĐ trực sau bên trái đến mép đường làm chuẩn là 2m20. Xe đạp (7) ngã qua phải, nằm trên đường dưới gầm phần đầu xe ô tô tải, đầu xe hướng về đường ĐT748. HCVGSVMĐ trực trước xe (7) đến mép đường làm chuẩn là 2m70. HCVGSVMĐ trực sau xe (7) đến mép đường làm chuẩn là 2m90. Xe ô tô (05) để lại trên đường D vết phanh: Vết phanh của bánh sau bên phải xe ô tô tải 60H-056.05 (01) dài 15m10, rộng 0m20. Đầu vết phanh (01) cách mép đường làm chuẩn là 4m10. Vết phanh của bánh sau bên trái xe ô tô tải 60H-056.05 (02) dài 15m10,

rộng 0m20. Đầu vết phanh (02) cách mép đường làm chuẩn là 2m40 và cách đầu vết phanh (01) là 1m30. Vết phanh của bánh trước bên phải xe ô tô tải 60H-056.05 (03) dài 13m50, rộng 0m20. Đầu vết phanh (03) cách mép đường làm chuẩn là 4m10. Vết phanh của bánh trước bên trái xe ô tô tải 60H-056.05 (04) dài 14m00, rộng 0m20. Đầu vết phanh (04) cách mép đường làm chuẩn là 2m40 và cách đầu vết phanh (03) là 1m90. Xe đạp (07) để lại trên đường 01 vết cày (06) kích thước dài 4m50 x rộng 0,02m. Đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 3m00. Hiện trường có một vết máu số của nạn nhân (08) kích thước 0m20 x 0m10. T3 vết máu cách mép đường làm chuẩn là 2m40. T3 vết máu cách trục sau xe đạp là 3m00 và đến tâm ngã ba (9) là 1m80. HC VG SVMĐ từ điểm mốc làm chuẩn đến trục trước bên phải xe (5) là 17m50 và đến trục sau bên phải xe (5) là 12m50.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện: Đối với xe đạp, màu sơn: trắng-bạc (có dán đề can màu xanh): Cong tay cầm điều khiển xe qua bên trái. Xây xát đầu tay điều khiển bên phải. Xây xát đầu tay phanh bên phải. Móp giò đựng đồ phía trước. Mặt ngoài tay điều khiển bên trái có vết ma sát và dính vết sơn màu trắng, kích thước 0,17m x 0,003m. Xây xát và móp đồ chắn bùn trước phía dưới và có vết sơn màu trắng. Cong cục đèn chiếu sáng. Móp và cong thanh nổi ba ga sau bên trái với trục sau bên trái. Mặt ngoài phuộc trước bên trái có vết ma sát và dính vết sơn màu trắng. Xây xát đầu bàn đạp bên phải. Xây xát đầu trục sau bánh sau bên phải. Đối với xe ô tô tải biển số 60H-056.05: Móp mặt nạ phía trước bên phải kích thước 0,3m x 0,2m. Cản dưới phía trước bên trái bị xây xát, có vết ma sát và dính vết sơn màu xanh. Cản dưới phía trên bên trái có nhiều vết xây xát.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 960/KLGĐTT-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Văn T1 do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 452/KL-KTHS(CH) ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 1. Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 60H-056.05 và xe đạp (không nhãn hiệu): Các dấu vết trượt xước, bám dính màng màu đen ở mặt trước lưới tản gió đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước mặt ngoài cụm tay phanh, chuông, tay lái bên trái xe đạp có chiều từ trái qua phải. Các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính màng màu đen hình vân lốp bánh xe ở mặt trước cản trước bên trái đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết biến dạng, trượt xước bám dính chất màu trắng ở mặt trái giò gắn trước đầu xe, cạnh trái khung đỡ giò và mặt trái lốp bánh xe trước xe đạp có chiều từ trái qua phải. 2. Cơ chế hình thành dấu vết trên hai phương tiện: Mặt trước đầu xe ô tô tải biển số 60H-056.05 va chạm vào mặt bên trái xe đạp (không nhãn hiệu) theo chiều từ trái qua phải xe đạp (như mục 1, phần V) làm xe đạp đổ ngã qua phải, trượt trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-DT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô tải biển số 60H-056.05 do bà Hồ Thị Anh T2 đứng tên. Bà T2 đã bán cho T. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032571 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/01/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 0618558 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ cấp ngày 28/01/2022. Xét thấy, đây là phương tiện đi lại và giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trả cho bị cáo theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-ĐTTH ngày 20/12/2023 là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790209022241 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 06/02/2020, có giá trị đến ngày 05/02/2025. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu sơn xám bạc. Xét thấy, đây là tài sản của bị hại nên ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trả cho đại diện hợp pháp của bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 754/QĐ-ĐTTH ngày 15/9/2024 là đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về phân thiệt hại tài sản đối với chiếc xe đạp màu sơn xám bạc, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 72/CT-VKS-DT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Gia đình đã nhận được bồi thường tổng số tiền là 120.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đối với bị cáo thì xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xe ô tô tải biển số 60H-056.05 bà T2 đã bán cho bị cáo nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 29/11/2023, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-056.05 lưu thông trên đoạn đường giao nhau giữa đường ĐT749D và đường nhánh (không có tên đường) thuộc ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương theo hướng xã A đi về hướng xã T do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi giao nhau, không nhường đường cho xe đi vào giao lộ trước nên phần đầu xe ô tô tải đụng vào bên trái xe đạp do ông Lê Văn T1 điều khiển. Hậu quả làm ông T1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 72/CT-VKS-DT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-056.05 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi giao nhau, không nhường đường cho xe đi vào giao lộ trước nên đụng vào xe đạp do bị hại Lê Văn T1 điều khiển là đã vi phạm Điều 8, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã phối hợp với gia đình đưa bị hại đi cấp cứu. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ngày 09/3/2021 bị cáo bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”, bị cáo nộp phạt ngày 21/12/2021, nên đến lần phạm tội này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình

phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về thiệt hại xe đạp, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô tải biển số 60H-056.05 do bà Hồ Thị Anh T2 đứng tên. Bà T2 đã bán cho T. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032571 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 27/01/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 0618558 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đ cấp ngày 28/01/2022. Xét thấy, đây là phương tiện đi lại và giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trả cho bị cáo theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-ĐTTH ngày 20/12/2023 là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790209022241 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 06/02/2020, có giá trị đến ngày 05/02/2025. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu sơn xám bạc. Xét thấy, đây là tài sản của bị hại nên ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trả cho đại diện hợp pháp của bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 754/QĐ-ĐTTH ngày 15/9/2024 là đúng quy định.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 9, 24 Luật Giao thông đường bộ;

Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thành T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thành T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Biện pháp tư pháp:

Hoàn trả cho bị cáo Lê Thành T 01 giấy phép lái xe hạng C số 790209022241 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/02/2020, có giá trị đến ngày 05/02/2025.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2024)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại ông A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại bà P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQCSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh

